

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 187 thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phần A. Danh mục thủ tục hành chính; Phần B. Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng thủ tục hành chính).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện

tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Sở Xây dựng cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Xây dựng thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính (cấp tỉnh), quy trình nội bộ, liên thông, điện tử của ngành Xây dựng đã được công bố trước đây.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Trưởng Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Uyên).

CHỦ TỊCH



Trần Trí Quang



Phụ lục

DANH MỤC, NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 664 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Phần A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ (19)												
(Theo Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)												
1	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở					x	x			x	Sở Xây dựng
2	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
3	1.012884	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		không bằng nguồn vốn đầu tư công										
5	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
6	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
7	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
8	1.012891	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
9	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
10	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
11	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê					x	x			x	Sở Xây dựng
12	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
13	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
14	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã					x	x			x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân										dựng
15	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
<i>(Theo Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
16	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
<i>(Theo Quyết định số 1065/QĐ-BXD ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
17	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương			x				x		x	UBND cấp tỉnh
18	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương			x				x		x	UBND cấp tỉnh
19	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội			x				x		x	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
II. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (10)												
<i>(Theo Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
1	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản					x	x			x	Sở Xây dựng
2	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)					x	x			x	Sở Xây dựng
3	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở					x	x			x	Sở Xây dựng
5	1.012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	x		x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
6	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua					x	x			x	Sở Xây dựng
<i>(Theo Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
7	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
8	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		x			x	x			x	Sở Xây dựng
9	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)		x			x	x			x	Sở Xây dựng
10	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)		x			x	x			x	Sở Xây dựng

III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (14)

(Theo Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	x						x		x	Sở XD, Sở CT, Sở NN&MT; BQL Khu kinh tế
2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	x						x		x	Sở XD, Sở CT, Sở NN&MT; BQL Khu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												kinh tế;
3	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án.		x					x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
4	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x					x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
5	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x					x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		x					x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
7	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		x					x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
8	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án)		x					x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
9	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây		x			x	x			x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		dựng										dựng; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp
10	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x			x	x			x	nt
11	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x			x	x			x	Sở Xây dựng
12	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		x			x	x			x	Sở Xây dựng
13	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.		x			x	x			x	Sở Xây dựng
14	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội		x	x		x	x			x	UBND cấp tỉnh

IV. LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC (11)

(Theo Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc		x			x	x			x	Sở Xây dựng
2	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do		x			x	x			x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)										dựng
3	1.008990	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc		x			x	x			x	Sở Xây dựng
5	1.008992	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		x			x	x			x	Sở Xây dựng
6	1.008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		x			x	x			x	Sở Xây dựng
<i>(Theo Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 21/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
7	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	x						x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
8	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập							x		x	UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												tế
9	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	x						x		x	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế
10	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập							x		x	UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế
11	1.014159	Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn	x				x	x			x	Sở Xây dựng
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (03)												
<i>(Theo Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
1	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh			x			x			x	UBND cấp tỉnh
2	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường			x			x			x	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		hợp nhà ở riêng lẻ)										
3	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương						x			x	Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh
VI. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG (01)												
<i>(Theo Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
1	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng					x	x			x	Sở Xây dựng
VII. LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (04)												
<i>(Theo Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
1	1.011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)					x	x			x	Sở Xây dựng
2	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt					x	x			x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)										dụng
3	1.011710	Cập bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.011711	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây					x	x			x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		dụng)										
VIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (02)												
(Theo Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)												
1	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
2	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
IX. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (55)												
(Theo Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)												
1	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác					x		x		x	Sở Xây dựng
(Theo Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)												
2	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ					x	x			x	Sở Xây dựng
3	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ					x	x			x	Sở Xây dựng
(Theo Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)												

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
5	1.000672	Công bố lại bến xe khách					x		x		x	Sở Xây dựng
6	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ					x	x			x	Sở Xây dựng
7	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi					x	x			x	Sở Xây dựng
8	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng					x	x			x	Sở Xây dựng
9	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định					x	x				Sở Xây dựng
10	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới					x	x			x	Sở Xây dựng
11	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS					x	x			x	Sở Xây dựng
12	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho					x	x			x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		phương tiện của Lào, Campuchia										dựng
13	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc					x	x			x	Sở Xây dựng
14	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào					x	x			x	Sở Xây dựng
15	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia					x	x			x	Sở Xây dựng
16	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải					x	x			x	Sở Xây dựng
17	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia					x	x			x	Sở Xây dựng
18	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào					x	x			x	Sở Xây dựng
19	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào					x	x			x	Sở Xây dựng
20	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe					x		x		x	Sở Xây dựng
21	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe					x	x			x	Sở Xây dựng
22	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe					x	x			x	Sở Xây

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
30	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
31	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
32	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác					x	x			x	Sở Xây dựng
<i>(Theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp)</i>												
33	1.013465	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác					x		x		x	Sở Xây dựng
34	1.013464	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác					x		x		x	Sở Xây dựng
<i>(Theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
35	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác					x		x		x	Sở Xây dựng
36	1.013277	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch			x				x		x	UBND cấp tỉnh
37	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		thác										UBND tỉnh
38	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác					x	x			x	Sở Xây dựng
39	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ					x		x		x	Sở Xây dựng
40	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia					x	x			x	Sở Xây dựng
41	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia					x	x			x	Sở Xây dựng
42	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												UBND tỉnh
43	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
44	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
45	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sỏ TAD					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
46	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B,C, E, F, G					x		x		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		cho phương tiện của Việt Nam										
47	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc					x	x			x	Sở Xây dựng
48	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
49	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
50	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
51	1.001666	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
52	1.001692	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
53	1.001725	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
54	1.001717	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												UBND tỉnh
<i>Theo Quyết định 1182/QĐ-BXD ngày 30/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</i>												
55	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)					x	x			x	Sở Xây dựng
X. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (55)												
<i>(Theo Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
1	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	x				x	x			x	Sở Xây dựng, Bộ XD
2	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	x				x	x			x	Sở Xây dựng, Bộ XD
3	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
5	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu					x	x			x	Sở Xây dựng
6	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng
7	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng, Bộ XD
8	1.009448	Thiết lập khu neo đậu					x	x			x	Sở Xây dựng
9	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu					x	x			x	Sở Xây dựng
10	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu					x	x			x	Sở Xây dựng
11	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng
12	1.009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	x				x	x			x	Sở Xây dựng
13	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		phương										
14	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
15	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng					x	x			x	Sở Xây dựng
16	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng, Bộ XD
17	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa			x		x	x			x	Sở Xây dựng, Cảng vụ, UBND tỉnh
18	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng
19	1.000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng
20	1.002771	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm					x		x		x	Sở Xây dựng
21	1.003614	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	x						x			Cảng vụ ĐTNĐ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
22	1.003592	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	x						x			Cảng vụ ĐTNĐ
<i>(Theo Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>												
23	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng
24	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép					x	x			x	Sở Xây dựng
25	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng					x	x			x	Sở Xây dựng
<i>(Theo Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>												
26	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển			x		x		x		x	UBND cấp tỉnh
27	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương			x		x		x		x	UBND cấp tỉnh
28	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ			x		x		x		x	UBND cấp tỉnh
<i>(Theo Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
29	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x				x	x			x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												dựng, UBND cấp xã
30	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh, Sở xây dựng
31	2.001998	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh, Sở xây dựng
32	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa					x	x			x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
33	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông					x	x			x	Cảng vụ ĐTNĐ, Sở Xây dựng, UBND cấp xã (nếu phân

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												cấp)
34	1.001223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải			x		x		x		x	UBND cấp tỉnh
35	1.000940	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
36	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
37	1.000892	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
38	2.000378	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
39	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn			x		x	x			x	UBND cấp tỉnh
40	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động					x	x			x	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
41	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn					x	x			x	Cơ quan chuyên môn

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
												thuộc UBND tỉnh
<i>(Theo Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
42	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn		x			x	x			x	Sở Xây dựng, cơ sở đào tạo
43	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
44	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
45	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
46	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng		x			x		x		x	Sở Xây dựng,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện										UBND cấp xã
47	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
48	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
49	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
50	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x			x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã
51	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện					x		x		x	Sở Xây dựng, UBND cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
52	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới					x	x			x	Sở Xây dựng
53	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới					x	x			x	Sở Xây dựng
54	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia					x	x			x	Sở Xây dựng
55	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo					x	x			x	Sở Xây dựng
XI. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (13)												
<i>(Theo Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)</i>												
1	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy					x		x		x	Sở Xây dựng
2	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy					x	x			x	Sở Xây dựng
3	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới					x	x			x	Sở Xây dựng
4	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới					x	x			x	Sở Xây dựng
5	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa	x	x					x		x	Trung tâm đăng kiểm

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<i>(Theo Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>												
6	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	x							x		Trung tâm đăng kiểm
<i>(Theo Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>												
7	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu		x					x			Trung tâm đăng kiểm
8	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	x						x			Trung tâm đăng kiểm
9	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	x	x					x		x	Trung tâm đăng kiểm
10	1.013101	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	x						x			Trung tâm đăng kiểm

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
11	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	x	x					x		x	Trung tâm đăng kiểm
12	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	x	x					x		x	Trung tâm đăng kiểm
13	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	x	x					x		x	Trung tâm đăng kiểm